

Số: /BC-BCĐCĐS

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Kết quả Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2022

*(Phục vụ Hội nghị tổng kết hoạt động năm 2022
của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số)*

Thực hiện Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số năm 2022 tại Kế hoạch số 15/KH-BCĐCĐS ngày 28/01/2022 của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số năm 2022 (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo) và Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số, Ban chỉ đạo về chuyển đổi số báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG

Năm 2022, công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đã được tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, qua đó đã đạt được một số kết quả ban đầu quan trọng, tạo nền tảng để tổ chức triển khai thực hiện công cuộc chuyển đổi số của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

Trong **30** nhiệm vụ đặt ra tại Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo năm 2022, đến hết năm 2022 có **25** nhiệm vụ hoàn thành. Trong đó: Sở Giáo dục và Đào tạo có 07 nhiệm vụ; Sở Thông tin và Truyền thông, UBND thành phố Buôn Ma Thuột có 02 nhiệm vụ; Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt nam chi nhánh tỉnh, Bưu điện Đắk Lắk, Viễn thông Đắk Lắk, Viettel Đắk Lắk, mỗi ngành có 01 nhiệm vụ. Trong 5 nhiệm vụ chưa hoàn thành có 01 nhiệm vụ gần hoàn thành, 04 nhiệm vụ còn lại cần sự chỉ đạo quyết liệt của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương để đạt được trong năm 2023.

Trong **47** nhiệm vụ đặt ra tại Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 của tỉnh, đến hết năm 2022 có **31** nhiệm vụ hoàn thành, **15** nhiệm vụ đang triển khai gần hoàn thành, **01** nhiệm vụ của Sở Công thương khó hoàn thành vì hiện nay do chưa có quy định, hướng dẫn về phương thức, cách thức hỗ trợ cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp xây dựng xưởng/nhà máy thông minh nên Sở Công thương đang gặp khó khăn trong việc nghiên cứu, xây dựng phương án, cách thức hỗ trợ doanh nghiệp.

(Chi tiết kết quả thực hiện Kế hoạch số 15/KH-BCĐCĐS ngày 28/01/2022 của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số năm 2022 và Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk và xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh tại phụ lục kèm theo.)

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

- Ngày 16/9/2022 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2076/QĐ-UBND về Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch số 33/KH-STTTT ngày 22/09/2022 về hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2022.

- Đã triển khai tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 gắn với các khẩu hiệu của Ngày chuyển đổi số 10/10.

- Các băng rôn khẩu hiệu tuyên truyền hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 được tuyên truyền trên các tuyến đường chính, cửa ngõ trên địa bàn thành phố, tại các trục đường chính, trung tâm xã, nơi đông dân cư đã tạo ra hiệu ứng tích cực đến người dân và doanh nghiệp, nâng cao vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng của mỗi người và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung của đất nước với các khẩu hiệu:

(1) “NHIỆT LIỆT HƯỞNG ỨNG NGÀY CHUYỂN ĐỔI SỐ 10/10; TỈNH ĐẮK LẮK QUYẾT TÂM HÀNH ĐỘNG VÌ MỘT XÃ HỘI SỐ”

(2) “CHUYỂN ĐỔI SỐ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ CỦA XÃ HỘI VÌ MỘT CUỘC SỐNG TỐT ĐẸP HƠN CHO NGƯỜI DÂN”.

- Các cơ quan, đơn vị tích cực tuyên truyền Ngày chuyển đổi số quốc gia trên các trang thông tin điện tử và các trang mạng xã hội của cơ quan đơn vị. Đồng thời, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt, hội nghị, hội thảo để tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân.

b) Tồn tại, hạn chế: Năm 2022 là năm đầu tiên tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia và ngày chuyển đổi số tỉnh, thời gian chuẩn bị và triển khai ngắn, khối lượng công việc lớn nên nhiều cơ quan còn bị động trong việc triển khai các hoạt động nhân Ngày Chuyển đổi số; còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và người dân chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của việc chuyển đổi số nói chung và Ngày chuyển đổi số quốc gia nói riêng.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

- Năm 2022, toàn tỉnh đã thành lập 1.163 Tổ công nghệ số cộng đồng với 7.228 thành viên, là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số các cấp, đóng vai trò then chốt đưa công nghệ số, kỹ năng số đến với người dân, đưa người dân lên nền tảng số, người dân tiên phong sử dụng để thúc đẩy, dẫn dắt chính quyền.

b) Tồn tại, hạn chế: Hiện nay, tỉnh Đắk Lắk còn 01 thôn, 01 tiểu khu chưa có sóng vì chưa có điện lưới nên chưa truy cập được Internet dẫn đến việc Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai đưa công nghệ số, kỹ năng số đến với người

dân còn nhiều khó khăn. Bên cạnh đó trình độ công nghệ số của người dân chưa đồng đều, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa trình độ dân trí còn thấp nên khi tiếp cận với các nền tảng công nghệ số còn lúng túng.

2. Thể chế số

2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

- **15/15** UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành nghị quyết/chỉ thị/văn bản của thành ủy/thị ủy về chuyển đổi số.

- **34/34** các Sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thị xã thành phố đã ban hành chương trình/kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 5 năm và kế hoạch năm 2022.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Nội dung kế hoạch chuyển đổi số của nhiều địa phương còn mang tính khái quát cao, giống với chiến lược chung của tỉnh, chưa gắn với nhu cầu của địa phương.

- Kế hoạch hành động năm 2022 của nhiều sở, ban, ngành, địa phương còn thiếu chi tiết, chưa xác định rõ trách nhiệm và nguồn lực triển khai.

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022

a) Kết quả đạt được:

- Trong năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành đầy đủ các văn bản đề chỉ đạo, triển khai thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố cũng đã ban hành tương đối đầy đủ các văn bản để tổ chức thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị. Cụ thể trong năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành **02**¹ Quyết định; **06**² Kế

¹ Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 23/05/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, chỉ tiêu hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk phiên bản 2.0 năm 2022 và Kế hoạch triển khai, duy trì năm 2023.

² Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 27/6/2022 thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 18/3/2022 của UBND tỉnh về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông nghiệp tỉnh Đắk Lắk năm 2022; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh Kế hoạch triển khai Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2022; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh về triển khai thí điểm Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

hoạch; ⁰² văn bản chỉ đạo làm cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong năm 2022 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh

- Thời gian qua, công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã được tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, qua đó đã đạt được một số kết quả ban đầu quan trọng, tạo nền tảng để tổ chức triển khai thực hiện công cuộc chuyển đổi số của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

- Nhận thức của các cấp, các ngành và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số được nâng lên rõ rệt. 15/15 huyện, thành phố đã kiện toàn Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số cấp huyện. Trên toàn tỉnh đã thành lập 1.163 Tổ công nghệ số cộng đồng với 7.228 thành viên, là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số các cấp, đóng vai trò then chốt đưa công nghệ số, kỹ năng số đến với người dân.

- Cả 03 trụ cột về chuyển đổi số đã được triển khai đồng bộ, toàn diện và đã đạt được một số kết quả quan trọng, trong đó ưu tiên tập trung vào một số lĩnh vực như phát triển kinh tế nông nghiệp, giáo dục, y tế, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến... Qua đó đã có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là trong giai đoạn dịch COVID-19 diễn biến phức tạp thời gian vừa qua; góp phần tích cực nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PAPI, SIPAS và PAR INDEX của tỉnh.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Nguồn nhân lực chất lượng cao về thông tin, truyền thông nói chung và chuyển đổi số nói riêng ở các cơ quan hành chính nhà nước còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng.

- Việc kết nối chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các bộ, ngành Trung ương và địa phương còn hạn chế.

- Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin để tiếp nhận chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công của người dân, doanh nghiệp còn hạn chế, chưa thực sự tham gia tích cực vào công cuộc chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

- 100% Cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) ở các sở, ban, ngành (cấp tỉnh); UBND các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện); UBND các xã/phường/thị trấn (cấp xã) được trang bị máy tính.

- 100% cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện đã có hệ thống mạng nội bộ. 100% cơ quan Nhà nước có kết nối Internet băng thông rộng.

- Các hệ thống thông tin dùng chung được hình thành đã đảm bảo, tuân thủ theo đúng mục tiêu khi xây dựng nhiệm vụ, theo đúng định hướng, chủ

³ Văn bản số 1895/UBND-KGVX ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh về việc tăng cường hiệu quả quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước; 9233/UBND-KGVX ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số trên địa bàn tỉnh

trương về phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số của lãnh đạo tỉnh; có 218 đơn vị có mạng WAN, LAN, kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông được trang bị cơ bản đủ các điều kiện để tích hợp các hệ thống phần mềm của tỉnh. Hiện nay đang phục vụ cho hệ thống quản lý văn bản điều hành; hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống Cổng/trang thông tin điện tử thành viên; phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức; Cổng thông tin điện tử xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, phát triển Kinh tế - xã hội; cơ sở dữ liệu dùng chung (<https://csdl.daklak.gov.vn/>); cổng tương tác công dân với chính quyền (<http://tuongtaccongdan.daklak.gov.vn/>), Appdaklak; kết nối phần mềm VILIS; lý lịch tư pháp; hộ tịch; đăng ký kinh doanh.

b) Tồn tại, hạn chế: Nhiều máy tính trang bị cho CBCCVC, đặc biệt là cấp xã đã đầu tư nhiều năm, chưa được nâng cấp, thay thế nên không đáp ứng cho nhiệm vụ về Chuyển đổi số.

4. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được:

- Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và triển khai áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được phê duyệt.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) được duy trì hoạt động ổn định phục vụ kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Đến thời điểm hiện tại đã kết nối được 03 hệ thống thông tin, CSDL (*Hệ thống iGate, Hệ thống iDesk và hệ thống VBDLIS của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cổng thông tin điện tử xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, Cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, Dịch vụ triển khai tại Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh*).

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức tại tỉnh.

- Đã triển khai các dịch vụ tại Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh (Dak Lak IOC) gồm: Dịch vụ giám sát Hệ thống dịch vụ công trực tuyến; Dịch vụ Giám sát, điều hành Kinh tế - Xã hội; Dịch vụ Phản ánh hiện trường; Dịch vụ Giám sát camera an ninh trật tự và điều hành giao thông; Dịch vụ giám sát an toàn an ninh thông tin (SOC).

- Phần mềm quản lý hồ sơ CBCVC được triển khai đồng bộ, thống nhất đến 100% các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã để cập nhật, quản lý, theo dõi và khai thác thông tin hồ sơ CBCCVC. Đến thời điểm hiện tại, tổng số hồ sơ CBCCVC được cập nhật trên hệ thống phần mềm là 41.869 hồ sơ, trong đó cấp tỉnh 12.171 hồ sơ (trong đó: 1340 hồ sơ công chức; 10831 hồ sơ viên chức), cấp huyện 26216 hồ sơ (Trong đó: 1117 hồ sơ công chức; 25099 hồ sơ viên chức), cấp xã 2696 hồ sơ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh 768 hồ sơ, các tổ chức Hội đặc thù 18 hồ sơ, Phần mềm quản lý hồ sơ CBCVC được

triển khai đồng bộ, thống nhất đến 100% các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã để cập nhật, quản lý, theo dõi và khai thác thông tin hồ sơ CBCCVC. Đến thời điểm hiện tại, tổng số hồ sơ CBCCVC được cập nhật trên hệ thống phần mềm là 41.869 hồ sơ, trong đó cấp tỉnh 12.171 hồ sơ (trong đó: 1340 hồ sơ công chức; 10831 hồ sơ viên chức), cấp huyện 26216 hồ sơ (Trong đó: 1117 hồ sơ công chức; 25099 hồ sơ viên chức), cấp xã 2696 hồ sơ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh 768 hồ sơ, các tổ chức Hội đặc thù 18 hồ sơ, cán bộ, công chức cấp xã 2684.

b) Tồn tại, hạn chế: Ứng dụng các nền tảng số trong giải quyết thủ tục hành chính còn nhiều bất cập, mỗi ngành sử dụng một phần mềm ứng dụng riêng, không đồng bộ, không tận dụng được dữ liệu đã có, gây khó khăn, mất nhiều thời gian cho cán bộ, công chức trong quá trình tác nghiệp và quản lý điều hành.

5. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được:

- Ngày 27/6/2022 UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 129/KH-UBND thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Ngày 09/9/2022, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông khai giảng lớp bồi dưỡng về chuyển đổi số cho Lãnh đạo UBND cấp xã trên nền tảng học trực tuyến onetouch.mic.gov.vn (tỉnh Đắk Lắk có hơn 250 Lãnh đạo cấp xã tham gia học).

- Ngày 19/9/2022, tổ chức Chương trình bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp thông tin cho các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số cho 1.147 Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2022 theo chương trình của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Số lượng cán bộ, công chức, viên chức đã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số năm 2022 là 1.133 người.

- Tổ chức tập huấn, diễn tập phòng thủ về tấn công mạng năm 2022 cho hơn 60 thành viên Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk.

b) Tồn tại, hạn chế: Nguồn nhân lực chất lượng cao về thông tin, truyền thông nói chung và chuyển đổi số nói riêng ở các cơ quan hành chính nhà nước còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng.

6. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

- Trong năm 2022, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thông tin mạng, các Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử.

- Để đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng trên địa bàn tỉnh; đồng thời, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ đe dọa mất an toàn thông tin trên mạng và đề ra các giải pháp ứng phó khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Văn bản số 9311/UBND-KGVX ngày 28/10/2022 về việc đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

- Bên cạnh đó, để đảm bảo an toàn thông tin đáp ứng các mục tiêu quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại, Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai giải pháp phòng chống mã độc có chức năng cho phép quản trị tập trung; có dịch vụ, giải pháp hỗ trợ kỹ thuật 24/7, có khả năng phản ứng kịp thời trong việc phát hiện, phân tích và gỡ bỏ phần mềm độc hại; có thể chia sẻ thông tin, dữ liệu thống kê tình hình lây nhiễm mã độc với hệ thống kỹ thuật của cơ quan chức năng có thẩm quyền, tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông và quy định của pháp luật (Hệ thống quản lý tập trung của phần mềm phòng chống mã độc đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh do Sở Thông tin và Truyền thông vận hành). Năm 2022, đã triển khai cài phần mềm virus có bản quyền cho máy trạm tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh, để phục vụ phòng chống mã độc, diệt virus cho hơn 2.670 máy trạm được kết nối về hệ thống quản lý tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu để theo dõi, phân tích mã độc.

- Để phục vụ việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và đảm bảo an toàn cho hoạt động của hơn 170 Trang/Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã xây dựng và triển khai Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Dịch vụ giám sát an toàn thông tin đối với Trang/Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước”.

- Công tác triển khai Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng SOC theo mô hình 4 lớp hiện nay đang được Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với An ninh mạng Viettel Đắc Lắc và Công ty An ninh mạng Viettel triển khai thực hiện thí điểm tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh và một số cơ quan cấp sở, cấp huyện.

- Về công tác xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, Sở Thông tin và Truyền thông đã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương về quy trình thẩm định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Kết quả công tác xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin như sau: hệ thống thông tin cấp độ 2 đã phê

duyet là 43/72 hệ thống (đạt tỷ lệ 59,72%); số lượng hệ thống thông tin cấp độ 3 đã phê duyệt là 05/06 hệ thống (đạt tỷ lệ 83,34%).

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: Triển khai giải pháp phòng chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Tổng thể hiện trạng về công tác an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động chuyển đổi số của cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Lắk chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, nhận thức về tầm quan trọng của công tác an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị còn hạn chế, chưa được chú trọng. Nhiều cơ quan, đơn vị chưa có quy chế về an toàn, an ninh thông tin nội bộ và quy trình phản ứng khi có sự cố.

- Việc liên thông văn bản từ Văn phòng Chính phủ đến cấp huyện, cấp xã chưa được đảm bảo an toàn, vì chưa có hệ thống mạng diện rộng theo tiêu chuẩn để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng của tỉnh.

7. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được:

- Từ ngày 15/21/2022 đến 14/12/2022, có 1.251.495 văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh (*trong đó gửi nội bộ trong tỉnh: 642.781; nhận nội bộ trong tỉnh: 557.690; gửi bên ngoài: 27.678; nhận bên ngoài: 23.796*), tỷ lệ ký số, đạt 95,6%.

- Có trên 46.210 tài khoản thư điện tử công vụ của Cán bộ, công chức, viên chức dùng để trao đổi thông tin trong công việc trên Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh (iMail).

- Về thanh toán trực tuyến, Cổng Dịch vụ công của tỉnh đã kết nối với nền tảng thanh toán tập trung trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia từ ngày 15/7/2020, triển khai thanh toán trực tuyến cho các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của tỉnh có phí, lệ phí. Tính từ ngày 15/11/2021 tới ngày 14/12/2022 có 9.432 giao dịch thành công, với tổng số tiền thanh toán là hơn 31,1 tỷ đồng.

- Từ 15/12/2021 tới ngày 14/12/2022 tỉnh Đắk Lắk có 1.610 thủ tục hành chính được cập nhật vào cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, trong đó có 1.061 dịch vụ công cung cấp trực tuyến.

- Đã phân quyền cho hơn 949 tài khoản của cán bộ, công chức thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin về trang thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với hệ thống đánh giá, thu thập thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý, vận hành.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh hiện có 16 điểm cầu được duy trì hoạt động ổn định, trong đó: có 01 điểm cầu trung tâm đặt tại Văn phòng UBND tỉnh; 15 điểm cầu tại UBND các huyện, thành phố. Hệ thống hội

ngiht truyền hình trực tuyến của tỉnh hoạt động hiệu quả, đảm bảo thông tin liên lạc, chất lượng âm thanh, hình ảnh rõ nét, tổ chức các cuộc họp nhanh, kịp thời, tiết kiệm thời gian và chi phí⁴.

- Ứng dụng chứng thư số, chữ ký số được triển khai đến 100% cơ quan nhà nước của tỉnh, từ cấp tỉnh đến cấp xã. Đến thời điểm hiện tại tỉnh Đắk Lắk đã phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp phát 6.598 bộ Chứng thư số cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, trong đó 999 chứng thư số cho tổ chức, 5.599 chứng thư số cho cá nhân và 723 SIM PKI cho lãnh đạo của các sở, ban, ngành tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị đã ứng dụng hiệu quả chữ ký số được cấp, đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp thiết của cơ quan trong việc bảo đảm xác thực và bảo mật thông tin, 100% văn bản điện tử gửi đi được thực hiện ký số, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, tiết kiệm chi phí, tạo được môi trường làm việc hiện đại, góp phần tích cực trong việc CCHC và nâng cao hiệu quả công việc, tăng tính công khai, minh bạch trong quản lý điều hành công việc.

- Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh được duy trì hoạt động ổn định, 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đều được cấp hộp thư điện tử công vụ phục vụ trao đổi công việc mở rộng đến các đơn vị sự nghiệp, cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, số tài khoản thư điện tử đã cấp cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh là 34.560 tài khoản. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc đạt trên 65%.

- Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được triển khai đồng bộ, thống nhất trên toàn tỉnh. Tổng số TTHC: 1.674, trong đó:

- + Tổng số TTHC Mức 2: 612. Đạt tỷ lệ 37%
- + Tổng số TTHC Mức 3: 407. Đạt tỷ lệ 24%
- + Tổng số TTHC Mức 4: 655. Đạt tỷ lệ 39%

- Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022 Hệ thống iGate đã giải quyết 1.265.362 hồ sơ theo cơ chế Một Cửa điện tử liên thông, tỷ lệ giải quyết đúng hạn 95.99%.

- Tổng số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 3 và 4 có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến) của tỉnh: 875

- Số lượng DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến): 245, chiếm tỷ lệ 28% (245/875); Trong đó, số DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 226, đạt tỷ lệ: 92.2% (226/245).

- Số lượng DVCTT mức độ 4 có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến): 459 chiếm tỷ lệ 52.5% (459/875); Trong đó, số lượng DVC mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 410; đạt tỷ lệ: 89.32% (410/459).

⁴ Trong năm 2022 có 97 cuộc họp 2 cấp (81 cuộc họp với TW + 16 cuộc họp nội tỉnh), 9 cuộc họp 3 cấp, 2 cuộc họp 4 cấp

- Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 90.3% (Tổng số lượng DVCTT mức độ 3 và mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến / Tổng số lượng DVCTT mức độ 3 và mức độ 4 có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến) 636/704).

- Cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ <http://daklak.gov.vn>. Cổng thông tin điện tử tỉnh thường xuyên cung cấp, cập nhật thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Trong năm 2022, chất lượng và số lượng thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh Đắk Lắk được nâng lên, tổng số tin, bài, ảnh được cập nhật lên Cổng đạt 1.416 tin, bài và 3.750 ảnh. Trong đó tin Cộng tác viên: 440 tin, 765 ảnh; 19 video; tin biên tập lại: 1.015 tin, 1.054 ảnh; đăng tải hơn 1.540 văn bản.

- 19/19 Sở, ban, ngành và 15/15 UBND cấp huyện có trang thông tin điện tử. Hệ thống cổng/trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước tỉnh đã từng bước được cải thiện về giao diện, hoạt động cung cấp và tiến tới minh bạch thông tin của cơ quan nhà nước; đặc biệt là thông tin về công tác chỉ đạo điều hành, thông tin kinh tế, xã hội của tỉnh đã đăng tải kịp thời trên môi trường mạng phục vụ rộng rãi cho cộng đồng, xã hội.

Trang thông tin điện tử chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk (tại địa chỉ <http://dti.daklak.gov.vn>), cung cấp thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số. Từ ngày 01/9/2021 đến nay đã hơn 1 triệu lượt truy cập khai thác thông tin.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin để tiếp nhận chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công của người dân, doanh nghiệp còn hạn chế, chưa thực sự tham gia tích cực vào công cuộc chuyển đổi số.

- Do tâm lý người dân e ngại khi đăng nhập vào hệ thống Igate để giải quyết TTHC, công tác tập huấn, tuyên truyền phổ biến sử dụng DVCTT tuy có tập trung nhưng chưa tạo được thói quen sử dụng cho người dùng, bên cạnh đó phần lớn người dân vẫn có thói quen đến trực tiếp các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính để làm trực tiếp nên số lượng hồ sơ triển khai giải quyết ở mức độ 3, 4 chưa cao.

8. Kinh tế số

a) Kết quả đạt được:

- Kinh tế số tỉnh Đắk Lắk bước đầu đã đóng góp vào sự phát triển kinh tế của tỉnh. Cùng với đó UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 18/3/2022 về Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Đắk Lắk năm 2022 để từng bước thực hiện hỗ trợ đưa hàng hóa, sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử <https://vosovn.vn> và <https://postmart.vn>.

- Theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ: <https://tmdt.mic.gov.vn/bao-cai-thong-ke>: Đến ngày 15/12/2022, Đắk Lắk có 1.603 sản phẩm trên sàn thương mại điện tử; có 40.171 giao dịch thành công, đứng thứ 05 toàn quốc; Số hộ Sản xuất nông nghiệp (SXNN) được đào tạo kỹ năng số là 243.656 hộ, đạt 43%.

- Việc phát triển kinh tế số đã thay đổi hoàn toàn nhận thức, cách làm truyền thông của người dân, hộ gia đình về tiêu thụ sản phẩm trên không gian số, sàn thương mại điện tử, mở rộng không gian tiêu thụ sản phẩm từ bó hẹp trong địa bàn, trong huyện, trong tỉnh ra ngoài tỉnh, toàn quốc.

- UBND tỉnh đã ký kết hợp tác, triển khai các nội dung chuyển đổi số, phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn về Công nghệ thông tin như FPT, VNPT, Viettel,... để thực hiện thu hút, kêu gọi đầu tư, thành lập doanh nghiệp trong lĩnh vực Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, hai tập đoàn lớn VNPT, Viettel có chi nhánh đặt trên địa bàn tỉnh cũng thường xuyên hợp tác, triển khai các hoạt động kinh tế số với các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh năm 2022 tăng cao so với cùng kỳ năm trước, ước có 1.500 DN thành lập mới, tăng 42,72% so với năm 2021; có 462 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh quay trở lại hoạt động, tăng 17,56% so với cùng kỳ. Lũy kế đến 31/12/2022, trên địa bàn tỉnh ước có 12.075 DN đang hoạt động, trong đó có 11.100 DN và 975 DN tỉnh ngoài đăng ký thành lập, hoạt động hình thức Chi nhánh tại tỉnh. Một số doanh nghiệp đã chủ động thích ứng, chuyển đổi mô hình, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, quản lý, điều hành doanh nghiệp như: Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu 2-9 Đắk Lắk, Công ty CP Đầu tư Phát triển An Thái, Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Trung,... Từ đó góp phần tiết kiệm chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả hoạt động cho doanh nghiệp.

9. Xã hội số

a) Kết quả đạt được:

- Mạng lưới viễn thông đã được đầu tư, phát triển rộng khắp đến các khu vực trên địa bàn tỉnh. Đến nay, 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh đã được kết nối cáp quang đến trung tâm; phủ sóng điện thoại 2G, 3G, 4G đến thôn, buôn; tỷ lệ người dân sử dụng Internet là hơn 60%; tỷ lệ dân số có smartphone là 57,07%. Các cơ sở giáo dục đã ứng dụng phần mềm quản lý trường vào dạy và học; các trạm y tế cấp xã đã triển khai ứng dụng quản lý thông tin y tế; xây dựng hệ thống khám chữa bệnh từ xa; lập hồ sơ sức khỏe điện tử...

- Tỷ lệ người dân được tiếp cận, hướng dẫn, đào tạo và sử dụng bình đẳng các dịch vụ thiết yếu (chính quyền số, y tế, giáo dục, thông tin, thương mại điện tử, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường) ngày một tăng.

- Toàn tỉnh đã thành lập 1.163 tổ Công nghệ số cộng đồng, với 7.228 thành viên để hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số thiết yếu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Các xã, phường, thị trấn đã tổ chức tuyên truyền và có các văn bản chỉ đạo hướng dẫn các tổ chức, người dân tích cực tham gia mở tài khoản ngân hàng, các ví thanh toán điện tử, phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt, đến nay tỉ lệ người dân có tài khoản ngân hàng trên 60% số hộ. Tỉ lệ người dân 15 tuổi trở lên có Smartphone 72%. Số người từ 15 tuổi trở lên có hơn 1,9 triệu.. tài khoản giao dịch đang hoạt động tại ngân hàng (một người có thể mở tài khoản tại các ngân hàng khác nhau).

b) Tồn tại, hạn chế của phát triển Kinh tế số và Xã hội số: Nhận thức, kiến thức của nhiều cán bộ, doanh nghiệp và người dân về kinh tế số đối với sự phát triển của tỉnh còn chưa đồng đều ở các cấp, các ngành dẫn tới nhu cầu, kế hoạch và hành động nắm bắt xu thế kinh tế số còn chưa kịp thời, nhanh nhạy, sự chuyển đổi số ở một số cấp, ngành, địa phương và các doanh nghiệp còn hạn chế. Môi trường pháp lý và thể chế cho phát triển kinh tế số ở tỉnh vừa thiếu, vừa nhiều lỗ hổng, chưa chặt chẽ, đồng bộ. Nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi sang kinh tế số. Tỉnh Đắk Lắk đang có sự thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực công nghệ thông tin và truyền thông.

10. Thí điểm chuyển đổi số cấp xã:

- Tại xã Hòa Phú, Thành phố Buôn Ma Thuột và xã Phú Lộc, huyện Krông Năng:

a) Về thể chế:

- UBND xã Hòa Phú và xã Phú Lộc đã thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo. Ban hành quy chế hoạt động của BCD chuyển đổi số cấp xã. Thành lập tổ giúp việc BCD về công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Ở thôn đã ban hành các Quyết định về thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng và ban hành hướng dẫn hoạt động của Tổ công nghệ số ở thôn. Thành lập các nhóm group trên zalo của các tổ Công nghệ số ở thôn và nhóm chỉ đạo chung để triển khai cũng như hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ và các nội dung trong thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn. Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về thực hiện thí điểm chuyển đổi số trên địa bàn. UBND xã, UBMTTQ và các hội đoàn thể của xã đã ban hành các văn bản hướng dẫn cũng như đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch chung của tỉnh, huyện và của xã.

b) Về hạ tầng số:

- Cơ bản đáp ứng được nhu cầu của cán bộ công chức xã về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công vụ.

- UBND xã đã thực hiện khảo sát và cải tạo, nâng cấp toàn bộ mạng LAN nội bộ của đơn vị, bổ sung trang thiết bị cần thiết (Draytek, Swich...) giúp cho hệ thống mạng Internet đảm bảo hoạt động liên tục thông suốt, ổn định và an toàn tại UBND xã và nhà văn hóa xã. Trang bị và nâng cấp 5 đường truyền kết nối Internet tốc độ cao phục vụ nhu cầu cơ bản của người dùng.

c) Hoạt động chính quyền số:

- 100% cán bộ thực hiện đúng quy trình gửi, nhận, xử lý văn bản đi, đến trên hệ thống đảm bảo 100% các văn bản được xử lý trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành, tỷ lệ ký số đạt trên 80%.

- Đã triển khai một số phần mềm: Phần mềm Tài chính - kế toán; phần mềm thu phí điện tử; phần mềm quản lý hộ tịch; phần mềm quản lý dữ liệu dân cư (VNeID); Phần mềm khai thuế điện tử (eTax Mobile); Phần mềm bảo hiểm xã hội Việt Nam (VssID); phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh (iDesk); phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân; đã lắp đặt bộ nhận diện thủ tục hành chính mới theo quy định (Quét mã QR để nhận diện các thủ tục hành chính), thanh toán không dùng tiền mặt (quét QR) tại bộ phận một cửa.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% các thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử của tỉnh (iGate).

- Sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh: Đảm bảo 100% các chế độ báo cáo của xã được thực hiện thông qua hệ thống thông tin báo cáo tỉnh và được thực hiện ký số.

- Sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh: Thực hiện việc rà soát, cập nhật danh mục tài khoản người dùng đảm bảo 100% các bộ công chức của xã được cấp phát tài khoản thư điện tử công vụ của tỉnh để sử dụng trong giải quyết công việc hàng ngày.

- 100% cán bộ, công chức được thuộc bộ phận một cửa được cấp tài khoản và sử dụng thường xuyên trên hệ thống.

- Thiết lập phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân. Xây dựng trang thông tin điện tử xã Phú Lộc.

- UBND xã đang khẩn trương triển khai thực hiện phần mềm Tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo và triển khai các nội dung của App Đắc Lắc trực tuyến...

- Thành lập Zalo OA của UBND xã và Công an xã.

đ) Nguồn nhân lực chuyển đổi số:

- UBND xã Hòa Phú đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Viettel Đắc Lắc, Trạm y tế xã tổ chức tập huấn 02 lớp cho Thành viên ban chỉ đạo, tổ công nghệ số cộng đồng và cán bộ thôn, buôn với tổng người tham dự là 128 người. Tổ chức tập huấn 02 lớp về chuyển đổi số và hướng dẫn cài đặt các phần mềm và tài khoản chấp nhận thanh toán điện tử cho 102 hộ kinh doanh trên địa bàn xã, đạt 30% tổng số hộ kinh doanh. Chủ trì phối hợp với Viettel Đắc Lắc và trạm y tế xã tổ chức 01 lớp cho nhân viên trạm y tế và y tế thôn của 15 thôn về lĩnh vực y tế và hướng dẫn cài đặt app sức khỏe điện tử, app về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (VssID) và một số ứng dụng chuyên ngành y tế.

- Trong năm xã Phú Lộc đã tổ chức 02 lớp tập huấn với nội dung *Nhận thức về chuyển đổi số; quán triệt nghị quyết của Đảng ủy xã về chuyển đổi số*

cho 135 người là Thành viên ban chỉ đạo chuyển đổi số, tổ công nghệ số cộng đồng và cán bộ cấp thôn. Tổ chức 01 lớp về *chuyển đổi số và hướng dẫn cài đặt các phần mềm và tài khoản chấp nhận thanh toán điện tử* cho 83 hộ kinh doanh trên địa bàn xã, đạt tỷ lệ 28% tổng số hộ kinh doanh. Tổ chức 02 lớp tập huấn (trong đó xã phối hợp với VNPT, các ngân hàng tổ chức 01 lớp; Sở Thông tin truyền thông tỉnh tổ chức 01 đợt tập huấn trực tuyến) cho thành viên của 15 tổ công nghệ số cộng đồng với hơn 150 thành viên tham gia, nội dung tập huấn hướng dẫn cài đặt và sử dụng các phần mềm. VNPT đã phối hợp trạm y tế xã tổ chức một lớp về nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế và hướng dẫn cài đặt app sức khoẻ điện tử, app về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (VssID) và một số ứng dụng chuyên ngành y tế cho nhân viên trạm y tế và y tế thôn 15 thôn. UBND xã đã phối hợp VNPT triển khai hỗ trợ cấp sim 4G, tiền thuê bao 4G cho các Tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ chức thành công Lễ phát động ra quân chuyển đổi số trên địa bàn với gần 400 đại biểu về tham dự. Đồng thời, thường xuyên tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau như: Qua các hội nghị của xã, của thôn, trên hệ thống đài truyền thanh, pano, khẩu hiệu trên các trục đường, các trang, nhóm xã hội...(Cổng thông tin điện tử, Zalo, facebook...)

e) Về phát triển Kinh tế số:

- Đang thực hiện rà soát để xây dựng danh mục sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của xã để tiến hành xây dựng thương hiệu, triển khai dịch vụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm, làm các thủ tục pháp lý khác theo quy định đưa sản phẩm lên các Sàn thương mại điện tử (Voso, Postmart, Facebook).

- Thời gian tới xã tiếp tục nghiên cứu giải pháp kết nối với các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài tỉnh để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp giới thiệu và bán sản phẩm nông sản cho nhân dân trên địa bàn.

- Xã Phú Lộc đã tổ chức tuyên truyền và có các văn bản chỉ đạo hướng dẫn các tổ chức, người dân tích cực tham gia mở tài khoản ngân hàng, các ví thanh toán điện tử, phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt, đến nay tỉ lệ người dân có tài khoản ngân hàng trên 60% số hộ (vượt chỉ tiêu 30%). Tỉ lệ người dân 15 tuổi trở lên có Smartphone 72%. UBND xã đã phối hợp với Điện lực Không Năng triển khai kế hoạch ký hợp đồng điện tử với các hộ gia đình dùng điện, kết hợp mở tài khoản ngân hàng và thực hiện việc thanh toán tự động, qua thời gian triển khai đã có 1.042/2.500 hộ gia đình thực hiện chuyển từ hợp đồng giấy sang hợp đồng điện tử, mở tài khoản ngân hàng để thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt, ký kết trích nộp tự động tiền điện hàng tháng.

- Xã Hòa Phú đã phối hợp cùng Viettel xây dựng chợ Hoà Phú thành chợ 4.0 thanh toán không tiền mặt; thực hiện thanh toán thông qua hệ thống Viettel Money; hướng dẫn cán bộ, nhân dân đăng ký tài khoản Viettel Money. Thiết lập các điểm chấp nhận thanh toán không tiền mặt cho các Hộ kinh doanh trên địa bàn xã; đào tạo, hướng dẫn Tổ công nghệ số cộng đồng công tác mở tài khoản ví điện tử Viettel Money và cách thức thanh toán không dùng tiền mặt để tuyên

truyền và hướng dẫn lại cho người dân. Tỷ lệ người dân 15 tuổi trở lên có Smartphone 80%.

f) Phát triển xã hội số:

- Sử dụng hiệu quả mạng xã hội Zalo, Facebook, Cổng thông tin điện tử, để giao tiếp trực tiếp với người dân, qua đó giúp nhân dân trên địa bàn nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, hoạt động của chính quyền, tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Hiện nay đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu triển khai dịch vụ phản ánh hiện trường đối với một số lĩnh vực: Xả rác thải, vi phạm quảng cáo (rao vặt, tờ rơi), tụ tập buôn bán trái phép, lấn chiếm, lòng lề đường....

- Về chuyển đổi số cho lĩnh vực giáo dục: Đã triển khai và thực hiện hệ thống tuyển sinh đầu cấp; Hệ thống dạy, học thi trực tuyến; Phê duyệt giáo án, bài giảng trên môi trường điện tử; Ứng dụng thiết bị di động cho giáo viên hỗ trợ công tác quản lý dạy và học; Ứng dụng chữ ký số trong ký hồ sơ giáo dục cho các nhà trường.

- Về chuyển đổi số cho lĩnh vực y tế: Hiện tại xã Phú Lộc đang nghiên cứu triển khai tại xã 02 nội dung: Tư vấn khám sức khỏe từ xa và triển khai hệ thống khám chữa bệnh từ xã Telehealth.

g) Tồn tại, hạn chế:

- Số lượng hồ sơ do người dân, doanh nghiệp tự thực hiện theo hình thức trực tuyến trong thực tế còn thấp, phần lớn do cán bộ tại bộ phận một cửa hỗ trợ người dân thực hiện.

- Việc triển khai kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia với các hệ thống thông tin, địa phương thực hiện chưa đồng nhất (cơ sở dữ liệu về dân cư, tư pháp, đăng ký kinh doanh, bảo hiểm xã hội...) dẫn đến nhiều nội dung liên quan đến đơn giản hóa thủ tục hành chính chưa thực sự có hiệu quả.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi số còn thiếu và yếu, trang thiết bị công nghệ thông tin cho cán bộ công chức còn thiếu nhiều. Một số nội dung cần kinh phí lớn nhưng nguồn lực địa phương không đủ để triển khai. Trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ xã còn hạn chế (*không có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin*) nên việc tiếp cận, sử dụng các phần mềm, hệ thống số còn lúng túng.

- Nhận thức về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị có lúc, có nơi và ở một số đơn vị còn hạn chế, thụ động trong triển khai nhiệm vụ còn lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Đối với việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, buôn, khó khăn lớn nhất là các thành viên trong tổ việc nắm bắt về công nghệ thông tin còn yếu, một phần chưa được tập huấn và đào tạo, một phần nhận thức về

công tác thực hiện chuyển đổi số chưa đầy đủ nên khó khăn trong công tác tuyên truyền và triển khai các nhiệm vụ thực hiện.

11. Đô thị thông minh

a) Kết quả đạt được:

- Cổng thông tin tương tác với người dân và các ứng dụng dùng để triển khai các dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh trong thời gian qua nhận được sự quan tâm của đông đảo người dân. Đặc biệt trong thời gian dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp ở các tỉnh phía Nam đã bổ sung chức năng “Đăng ký trở về” để người dân Đắk Lắk ở các tỉnh đăng ký và được đón về. Đến ngày 15/11/2022, ứng dụng Đắk Lắk trực tuyến có 3571 tài khoản đăng ký với 12212 lượt tải và cài đặt, ứng dụng Tương tác người dân Đắk Lắk có 521 tài khoản đăng ký với 697 lượt tải và cài đặt, ứng dụng Đắk Lắk G có 715 lượt tải và cài đặt; cổng thông tin Tương tác công dân do VNPT triển khai để công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột và huyện CưM’gar lên hệ thống phản ánh hiện trường có 21.199 lượt truy cập.

- Dịch vụ Giám sát Dịch vụ công trực tuyến đã thực hiện gửi 1.750 phiếu cảnh báo hồ sơ trễ hạn đến Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện (1.750/1.750 phiếu đã được kiểm tra giải quyết). 45.997/48.860 hồ sơ quá hạn đã được xử lý, 4.028/4.076 hồ sơ nộp online quá hạn đã được tiếp nhận. Sau khi dịch vụ Giám sát Dịch vụ công trực tuyến được triển khai, các cơ quan, đơn vị đã tích cực xử lý các hồ sơ trễ hạn và hồ sơ online chưa tiếp nhận làm giảm số hồ sơ trễ hạn, hồ sơ online chưa tiếp nhận.

- Dịch vụ Phản ánh hiện trường tại thành phố Buôn Ma Thuột đã tiếp nhận 240 phản ánh, đã xử lý 225, đang xử lý 15 phản ánh.

- Dịch vụ Giám sát, điều hành Kinh tế - Xã hội Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thống kê đã cung cấp số liệu 16 nhóm chỉ tiêu giám sát từ năm 2010 đến tháng 08/2022 để Dak Lak IOC cập nhật lên hệ thống (nhiều dữ liệu quá khứ hơn IOC Bình Phước, IOC Tây Ninh và IOC Đồng Nai); đã xây dựng modul cảnh báo số liệu bất thường về tình hình thu chi ngân sách hằng tháng và tích hợp vào app Đắk Lắk G, sẵn sàng để gửi cảnh báo về lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo UBND cấp huyện khi hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh chính thức được sử dụng.

- Dịch vụ camera giám sát an ninh trật tự và điều hành giao thông: Đã kết nối thành công 23 camera Công an Tỉnh và 109 camera công an phường Thống Nhất về cloud của đơn vị triển khai thí điểm dịch vụ. Đã xây dựng quy trình giám sát điều hành gửi và thực hiện gửi cảnh báo tự động dữ liệu vi phạm vượt đèn đỏ, cảnh báo đám đông, xâm nhập vùng cấm từ hệ thống về Công an tỉnh.

- Dịch vụ Giám sát an toàn thông tin: Đã phát hiện, xử lý khoảng 457 cảnh báo, trong đó: 80 cảnh báo liên quan đến các máy chủ có hành vi truy vấn tới các domain độc có nguy cơ bị nhiễm mã độc, 377 cảnh báo liên quan đến lỗ hổng trên các ứng dụng. Do được phát hiện và xử lý kịp thời các cảnh báo nên hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) chưa xảy ra các sự cố mất an toàn

thông tin (ATTT). Hệ thống giám sát an toàn thông tin các Trang thông tin đã ghi nhận ~ 3.498.001 lượt tấn công khai thác lỗ hổng Web (chủ yếu các cuộc tấn công One_day và SQL Injection), ghi nhận 3.725 các cuộc tấn công DDos Layer 7. Đội ngũ kỹ thuật viên đã xử lý và ngăn chặn các cuộc tấn công để đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Không có sự chia sẻ hạ tầng, dữ liệu và các công cụ, tài nguyên khác giữa các ngành với nhau. Chưa khuyến khích được sự tham gia của người dân. Nguồn nhân lực chất lượng cao có trình độ Công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Thiếu các giải pháp, ứng dụng tiện ích, được cá nhân hóa để truy xuất và sử dụng dữ liệu mở phục vụ người dân và doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực du lịch, y tế, giao thông.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Năm 2023 là năm bản lề, đánh dấu nửa chặng đường thực hiện Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh. Để kết quả triển khai Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh đi vào thực chất, mang lại giá trị thiết thực cho chính quyền, người dân, doanh nghiệp, Ban chỉ đạo về chuyển đổi số đề nghị thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp triển khai các nhiệm vụ trọng tâm sau trong năm 2023:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số/Tổ chuyển đổi số các sở, ban, ngành, địa phương năm 2023 dựa trên nội dung Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số của tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 các sở, ban, ngành, địa phương theo hướng dẫn tại Công văn số 9586/UBND-KGVX ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023.

- Rà soát các thủ tục hành chính và các điều kiện bảo đảm để cung cấp trực tuyến mức độ toàn trình với các thủ tục hành chính đủ điều kiện.

- Triển khai quản trị dữ liệu, xây dựng hạ tầng dữ liệu bền vững làm nền tảng cho chuyển đổi số. Phát triển tài nguyên dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế, xã hội và chuyển đổi số. Thúc đẩy, khai thác tiềm năng dữ liệu lớn, tạo động lực phát triển kinh tế- xã hội.

- Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số, trong đó chú trọng bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2022, Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số báo cáo UBND tỉnh Đắk Lắk, báo cáo Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các phòng, TT: TH, KSTTHC, TTCN & Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

} Báo cáo

**TRƯỞNG BAN
PHÓ CHỦ TỊCH TT UBND TỈNH**

Nguyễn Tuấn Hà